

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 236/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 14 - 12 - 2020
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Huân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Công Hạ

Bà Nguyễn Thị Lương

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Bích Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 573/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2020 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 259/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị H, sinh năm 1990; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 6, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Thôn 6, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Đỗ Văn Đ, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn 6, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Bùi Thị H là nguyên đơn, khởi kiện với nội dung: Chị kết hôn với anh Đỗ Văn Đ trên cơ sở được tìm hiểu tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng vào ngày 19 tháng 9 năm 2011. Sau lễ cưới, chị về chung sống cùng với anh Đ tại thôn 6, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng ở nhà của bố mẹ đẻ anh Đ. Cuộc sống chung vợ chồng chỉ hòa thuận được một thời gian ngắn đến cuối năm 2012 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng trong sinh hoạt, anh Đ cờ bạc, nợ nần nhiều, không có trách nhiệm phụ giúp kinh tế gia đình cùng với chị H. Gia đình và chị H đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh

Đ vẫn không sửa chữa thay đổi. Chán nản chị H đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở. Vợ chồng sống ly thân nhau từ tháng 4 năm 2020 cho đến nay. Gia đình hai bên đã động viên, hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện. Nay, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Đỗ Văn Đ. Chị H và anh Đ có một con chung tên Đỗ Văn Chí D sinh ngày 14 tháng 6 năm 2012. Khi ly hôn, chị H đề nghị Tòa án giao cho chị được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Chị và anh Đ tự thỏa thuận về cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, chị và anh Đ không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản.

Anh Đỗ Văn Đ là bị đơn, đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác, song đến ngày mở phiên tòa anh Đ vẫn không có văn bản trình bày ý kiến về việc chị Bùi Thị H xin ly hôn.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng như sau: Về thẩm quyền giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên đã tuân theo đúng quy định của pháp luật quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Bùi Thị H được ly hôn anh Đỗ Văn Đ; đề nghị giao con Đỗ Văn Chí D sinh ngày 14 tháng 6 năm 2012 cho chị Bùi Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nguyên đơn nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng

Bị đơn là anh Đỗ Văn Đ đã được tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về yêu cầu của chị Bùi Thị H ly hôn với anh Đỗ Văn Đ

Chị H và anh Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đủ điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Do đó, kết hôn giữa chị H và anh Đ là hợp pháp. Tài liệu xác minh thể hiện nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm trong sinh hoạt, anh Đ mãi chơi, nợ nần nhiều, không có trách nhiệm xây dựng gia đình nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, xích mích, lục đục nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 4 năm

2020 cho đến nay. Gia đình đã động viên khuyên bảo nhiều lần nhưng không có kết quả. Chị H xin ly hôn, anh Đ vắng mặt tại các buổi hòa giải và tại phiên tòa thể hiện anh Đ không quan tâm đến việc hàn gắn quan hệ vợ chồng, thời gian sống ly thân đã quá dài, điều này cho thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H xin ly hôn anh Đ.

[3] Về người trực tiếp nuôi con khi ly hôn và nghĩa vụ cấp dưỡng cho con

Chị H và anh Đ có 01 con chung tên Đỗ Văn Chí D sinh ngày 14 tháng 6 năm 2012. Khi ly hôn, chị H đề nghị được trực tiếp nuôi con. Xét thấy, từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay, chị H là người trực tiếp nuôi con; việc nuôi dưỡng đã ổn định, con chung được chăm sóc, phát triển bình thường về tâm sinh lý và có nguyện vọng được ở cùng với mẹ. Chị H có công việc đảm bảo thu nhập ổn định để nuôi con. Căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con, điều kiện, hoàn cảnh của chị H, của anh Đ, Hội đồng xét xử xét giao cho chị Bùi Thị H tiếp tục nuôi con Đỗ Văn Chí D phù hợp.

Cấp dưỡng nuôi con là nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con. Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét đề nghị của đương sự là tự nguyện nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về cấp dưỡng nuôi con trong vụ án này.

[4] Về tài sản chung, chị Bùi Thị H khai vợ chồng không có tài sản chung; mặt khác không có quan điểm của anh Đỗ Văn Đ về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về tài sản chung trong vụ án này.

[5] Về án phí, chị Bùi Thị H phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

- Cho chị Bùi Thị H được ly hôn với anh Đỗ Văn Đ.

- Giao cho chị Bùi Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Đỗ Văn Chí D sinh ngày 14 tháng 6 năm 2012 cho đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động, trừ trường hợp có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Chị Bùi Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Đối trừ với số tiền tạm ứng án phí đã nộp (ghi tại biên lai thu số 0002200 ngày 05/8/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên), chị Bùi Thị H đã nộp đủ án phí.

- Chị Bùi Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đỗ Văn Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- VKSND H.Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS H. Thủy Nguyên;
- UBND xã Hợp Thành, H. Thủy Nguyên;
- Dương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Huân

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- VKSND H.Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS H. Thủy Nguyên;
- UBND xã Cao Nhân, H. Thủy Nguyên;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huân

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 14 tháng 12 năm 2020

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Công Hạ
2. Bà Nguyễn Thị Lương

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 573/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2020 về: Ly hôn và tranh chấp về nuôi con, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Bùi Thị H, sinh năm 1990; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 6, xã Liên Khê, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Thôn 6, xã Hợp Thành, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- *Bị đơn*: Anh Đỗ Văn Đ, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn 6, xã Liên Khê, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

[1] Về quan hệ hôn nhân

Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình,

- Cho chị Bùi Thị H được ly hôn với anh Đỗ Văn Đ.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

[2] Về người trực tiếp nuôi con khi ly hôn

Căn cứ Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình,

- Giao cho chị Bùi Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Đỗ Văn Chí D sinh ngày 14 tháng 6 năm 2012 cho đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động, trừ trường hợp có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

[3] Về án phí

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 - 12 - 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Chị Bùi Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Đối trừ với số tiền tạm ứng án phí đã nộp, chị Bùi Thị H đã nộp đủ án phí.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

[4] Về quyền kháng cáo

Chị Bùi Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đỗ Văn Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Huân

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN THẢO LUẬN

Vào hồi giờ phút, ngày 30 tháng 11 năm 2020

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Công Hạ

2. Bà Nguyễn Thị Lương

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 573/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2020 về “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Bùi Thị H, sinh năm 1990; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 6, xã Liên Khê, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Thôn 6, xã Hợp Thành, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- *Bị đơn*: Anh Đỗ Văn Đ, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn 6, xã Liên Khê, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT

QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

- Về điều luật áp dụng: Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 233 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Biểu quyết: 3/3

- Về nội dung: Quyết định hoãn phiên tòa dân sự sơ thẩm nêu trên.

Biểu quyết: 3/3

Thời gian mở lại phiên toà được ấn định như sau: Phiên tòa dân sự sẽ được mở vào hồi 15 giờ 00 phút ngày 14 tháng 12 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên thành phố Hải Phòng.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Thảo luận kết thúc vào hồi giờ phút cùng ngày.

Biên bản thảo luận đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN THẢO LUẬN

Vào hồi giờ phút, ngày 20 tháng 7 năm 2020

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Đình Hùng

2. Bà Nguyễn Thị Hương

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 315/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2020 về “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Đồng Thị Tươi; địa chỉ: Thôn 3, xã Ngũ Lão, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Bùi Đức Ty; địa chỉ: Thôn 3, xã Ngũ Lão, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

- Về điều luật áp dụng: Căn cứ khoản 4 Điều 233 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Biểu quyết: 3/3

- Về nội dung: Thay đổi thời gian mở phiên tòa dân sự sơ thẩm nêu trên.

Biểu quyết: 3/3

Thời gian mở lại phiên toà được ấn định như sau: Phiên tòa dân sự sẽ được mở vào hồi 14 giờ 00 phút ngày 30 tháng 7 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên thành phố Hải Phòng.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Biên bản thảo luận đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

